TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:23/2024/HS-ST
Ngày 05-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng.

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến – Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn V (Tên gọi khác: T) sinh ngày 20/6/1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã T, A, TP. Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Đặng Văn Vnh (đã chết) và bà: Phạm Thị V, sinh năm 1971; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án chưa được xoá: Bản án số 35/2019/HSST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 46/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Dương xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 31/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Trần Xuân H, sinh năm 1969, nơi cư trú: TDP V, thị trấn T, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng:

Bà Phạm Thị V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 28/8/2023 Đặng Văn V đang ở nhà tại thôn Phủ Niệm 1, xã Thái Sơn thì T (không rõ tên tuổi, địa chỉ) là bạn của V đến gọi rủ đi mua ma túy. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Novou BKS:16P3-7714 của mình chở T ngồi sau đi từ nhà V đến ngã 3 thuộc tổ dân phố V, thị trấn T, An Lão thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo mang BKS:15E1-002.40 của ông Trần Xuân H dựng ở cạnh gốc cây trên vỉa hè không có người trông coi, nên T bảo với V điều khiển xe quay lại để trộm cắp chiếc xe trên. V cùng T bê chiếc xe mô tô của ông H đặt lên yên xe mô tô của V còn T ngồi sau giữ để V điều khiển xe về nhà V. Sau đó T đi về còn V ngồi tháo rời các bộ phận trên xe đã trộm cắp được nhằm mục đích để bán lấy tiền.

Sau khi phát hiện bị mất xe, ông Trần Xuân H đã đến Công an thị trấn T, huyện A để trình báo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Công an thị trấn T đến nhà bà Phạm Thị V (là mẹ của V) để triệu tập V lên làm việc do nghi ngờ V có liên quan đến vụ trộm cắp chiếc xe mô tô trên thì phát hiện tại sân nhà bà V có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS:16P3-7714 bị tháo rời bánh trước còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS:15E1-002.40 đã bị tháo rời các bộ phận. Cơ quan Công an đã lập biên bản thu giữ 02 xe mô tô trên.

Bản định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá kết luận: "01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, số máy: 5P11368441, số khung: P110BY368437, BKS:15E1-002.40 đã qua sử dụng, trị giá 3.460.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Xuân H từ chối nhận lại chiếc xe của mình do đã bị V tháo rời và yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe là 4.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đặng Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đặng Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn V mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Xử lý các vấn đề về bồi thường dân sự, vật chứng của vụ án, án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên đã thực hiện cơ bản đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Vào khoảng 03 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2023, Đặng Văn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo mang BKS:15E1-002.40 của ông Trần Xuân H giá trị theo kết luận định giá tài sản là 3.460.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có 02 tiền án chưa được xoá đều về các tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi phạm tội làn này thuộc T hợp tái phạm nguy hiểm. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp; cần thiết phải xử nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Xét yêu cầu của bị hại là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo màu trắng đen BKS:15E1-002.04 cùng đăng ký xe, là tài sản hợp pháp của ông H bị bị cáo chiếm đoạt nên trả lại cho ông H.

[6.3] 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo màu bạc trắng đen BKS:16P3-7714 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6.4] Đối với đối tượng tên T, V khai là người rủ V cùng thực hiện hành vi trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn V phải bồi thường cho ông Trần Xuân H số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán cho ông Trần Xuân H số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thanh toán xong.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo màu bạc trắng đen BKS:16P3-7714 đã bị tháo rời các bộ phận, không còn nguyên vẹn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão và Công an huyện An Lão)

- Trả lại cho ông Trần Xuân H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo màu trắng đen BKS:15E1-002.04 đã bị tháo rời các bộ phận, không còn nguyên vẹn cùng đăng ký xe số 001191 mang tên Hoàng Văn Tùng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão và Công an huyện An Lão)

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là ông Trần Xuân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC10, PV06 – Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định